

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ các công văn hướng dẫn của UBND huyện, Phòng GD&ĐT Diễn Châu về công khai theo Thông số 09/2024/TT-BGDĐT trong các Cơ sở giáo dục.

Trường THCS Thái Nguyên đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

A. Báo cáo công khai thường niên:

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có). Tên trường: Trường THCS Thái Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Tên trước đây: Trường trung học cơ sở Diễn Nguyên và trường trung học cơ sở Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An được sát nhập thành trường trung học cơ sở Thái nguyên từ tháng 8 năm 2021

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính (Điểm 1): Xóm Tân Ninh, Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An

Điểm phụ (Điểm 2): Xóm Tân Nam, Diễn Thái, Diễn Châu, Nghệ An

Điện thoại (Hiệu trưởng) : 0978466202.

Website: <https://thcsthainguyen.dienchau.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, Phòng GD&ĐT huyện Diễn Châu, Đảng ủy, UBND xã Diễn Nguyên, xã Diễn Thái sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Thái Nguyên đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đảm bảo; đầy đủ phòng học, phòng bộ môn cơ bản đủ tại điểm 1, bàn ghế học sinh và trang thiết bị tại các phòng học đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT huyện Diễn Châu, thầy và trò trường THCS Thái Nguyên không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn đứng ở tốp đầu các trường THCS của huyện Diễn Châu. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến”. Năm 2022 nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; được Sở GD&ĐT Nghệ An cấp giấy chứng nhận KĐCLGD cấp độ 2; hàng năm nhà trường được Phòng GD đánh giá trường học đẹp, trường học hạnh phúc xếp loại tốt.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của nhân dân hai xã Diễn Thái, xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu.

Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đây là sự tiếp nối của Chiến lược phát triển trường THCS Diễn Thái và THCS Diễn Nguyên giai đoạn từ 2015 - 2020 trước đây. Nhà trường hiện nay có quy mô trường hạng 2, các năm vừa qua chất lượng đào tạo của nhà trường ngày càng được nâng cao, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh của xã thuần nông cây lúa. Nhà

trường đã, đang ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Thái Nguyên là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và chính sách của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS trong huyện Diên Châu xây dựng ngành giáo dục của huyện nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Thái Nguyên được thành lập từ tháng 8 năm 2021, bao gồm trường THCS Diên Nguyên và THCS Diên Thái sáp nhập lại theo Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 16 tháng 08 năm 2021 của UBND huyện Diên Châu. Trường có trụ sở chính (cơ sở 1) nằm trên địa bàn xóm Tân Ninh, Xã Diên Nguyên và cơ sở 2 nằm trên địa bàn xóm, 5 Diên Thái. Hai cơ sở trường cách nhau khoảng 2 km. Ngăn cách giữa 2 điểm trường là quốc lộ 7B, giao thông đi lại tương đối dễ dàng. Đặc điểm dân cư của hai xã có nhiều nét tương đồng, gần gũi nên có nhiều thuận lợi trong công tác giáo dục của nhà trường. Năm học 2021 – 2022 Trường có 809 học sinh; có 21 lớp học (cơ sở 1 có 11 lớp với 427 học sinh, cơ sở 2 có 10 lớp với 382 học sinh), bình quân chung toàn trường mỗi lớp có 38,5 học sinh. Trường có 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên bao gồm: 03 cán bộ quản lý, 40 giáo viên, 5 nhân viên. Trong số 40 GV, có 02 đồng chí đang làm nhiệm vụ biệt phái, tăng cường cho các đơn vị khác, số giáo viên đang công tác giảng dạy tại trường là 38 đồng chí.

Đến nay năm học 2024-2025, trường có 24 lớp với 49 cán bộ, giáo viên, nhân viên (Trong đó có 07 giáo viên biệt phái từ nơi khác đến giảng dạy tại trường) và 1060 học sinh (có 14 hs diện khuyết tật học hoà nhập). Tại điểm 1 có 13 lớp; điểm 2 có 11 lớp.

5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Ông Phan Xuân Giang

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Xóm Tân Ninh, Diên Nguyên, Diên Châu, Nghệ An.

Số điện thoại: 0978466202

Gmail: xuangiang7501@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Trường THCS Thái Nguyên tiền thân là trường THCS Diễn Thái và THCS Diễn Nguyên, ngày 16/8/2021 UBND huyện Diễn Châu ra Quyết định số 2406/QĐ-UBND sát nhập 2 trường THCS Diễn Thái và THCS Diễn Nguyên thành trường THCS Thái Nguyên.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT - BGDDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND huyện Diễn Châu năm học 2024 – 2025 - nhiệm kỳ 2020- 2025 do Phó chủ tịch UBND huyện Diễn Châu Phạm Xuân Sánh ký.

Hội đồng trường gồm 11 thành viên: như sau:

TT	Học và tên	Ngày sinh	Chức vụ chức danh	Ghi chú
1	Phan Xuân Giang	13/01/1975	Hiệu trưởng	
2	Đàm Xuân Chính	19/05/1974	CT UBND xã Diễn Nguyên	
3	Đinh Thị Trang	13/10/1985	PCT UBND xã Diễn Thái	
4	Lê Thị Thuý Hà	28/11/1973	Phó Hiệu trưởng	
5	Võ Sỹ Thắng	10/02/1980	Chủ tịch công đoàn	
6	Trần Hiền Lương	10/11/1977	Tổ trưởng chuyên môn	
7	Ngô Sỹ Long	03/11/1976	Tổ trưởng chuyên môn	
8	Trần Văn Hoan	20/10/1982	Thư kí HĐSP	
9	Ngô Xuân Hùng	04/05/1985	Tổng PT Đội TNTP	
10	Lê Công Hoan	20/08/1974	Ban Đại diện CMHS	
11	Ngô Thị Khánh Linh	7/1/2013	Học sinh	

Đồng chí Phan Xuân Giang làm chủ tịch Hội đồng- Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Trần Văn Hoan làm thư kí Hội đồng

a. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Hiệu trưởng: Phan Xuân Giang

+ Ngày tháng năm sinh: 13/01/1975

+ Luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Thái

Nguyên ngày 14/8/2023 theo Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND huyện Diên Châu.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 01 năm.

Phó hiệu trưởng: Lê Thị Thuý Hà

+ Ngày tháng năm sinh: 28/11/1973

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Thái Nguyên từ ngày 04/9/2024 theo Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND huyện Diên Châu.

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số biên chế được UBND huyện Diên Châu giao năm 2024:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0
Phó Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0
Giáo viên	44	27	0	0	43	01
Nhân viên	3	3	0	0	3	0
Cộng	42	24	0	0	42	0

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Thái Nguyên năm học 2024-2025.

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo	Chức danh Nghề nghiệp	Chuẩn nghề nghiệp
----	----------	---------	------------------	-----------------------	-------------------

[illegible]

8	Nhân viên công nghệ thông tin													
---	-------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

III. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Thái Nguyên năm học 2024 – 2025.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	32	
II	Loại phòng học	24	
1	Phòng học kiên cố	24	1
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học chờ		
5	Số phòng học bộ môn	8	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	1	1
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.178,7	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7.678,7	
VI	Tổng diện tích các phòng	4.500	
1	Diện tích phòng học (m ²)	42m2/phòng	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	48m2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	
1.1	Khối lớp 6	1	
1.2	Khối lớp 7	1	
1.3	Khối lớp 8	1	

1.4	Khối lớp 9	1					
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	4					
2.1	Khối lớp 6	1					
2.2	Khối lớp 7	1					
2.3	Khối lớp 8	1					
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)						
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40					
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác						
1	Ti vi	26					
2	Cát xét						
3	Đầu Video/đầu đĩa						
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể						
5	Thiết bị khác...						
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng						
1	Ti vi	26					
2	Cát xét						
3	Đầu Video/đầu đĩa						
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể						
5	Thiết bị khác...						
	Nội dung	Số lượng (m ²)					
X	Nhà bếp	0					
XI	Nhà ăn	0					
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ			
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0			
XIII	Khu nội trú	0	0	0			
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên		Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh		
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	2	2	2		
2	Chưa đạt chuẩn VS*						
	Nội dung					Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh					x	

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường THCS Thái Nguyên đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Thái Nguyên đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Thái Nguyên đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, tổng phụ trách đội, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá: Nhà trường đảm bảo giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hàng năm nhà trường tham mưu với UBND hai xã để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất đảm bảo cho tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

V. Kết quả hoạt động giáo dục:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường THCS Thái Nguyên

T T	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- HS thuộc địa bàn hai xã Diễn Thái, Diễn Nguyên và hs xã khác - Đủ 11 tuổi (sinh năm 2013, có giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành chương trình Tiểu học). - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.	- HS thuộc địa bàn hai xã Diễn Thái, Diễn Nguyên và hs xã khác - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường hợp lệ.	- HS thuộc địa bàn hai xã Diễn Thái, Diễn Nguyên và hs xã khác - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường hợp lệ.	- HS thuộc địa bàn hai xã Diễn Thái, Diễn Nguyên và hs xã khác - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.

		- HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường hợp lệ.			
II	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đạt từ 99% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè lên lớp đạt 100%) -Duy trì sĩ số 100%	- Đạt từ 99% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè lên lớp đạt 100%) -Duy trì sĩ số 100%	- Đạt từ 99% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè lên lớp đạt 100%) -Duy trì sĩ số 100%	- 100% được công nhận TN THCS. - Duy trì sĩ số 100%
1	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018). - Thời gian học 35 tuần, Nghỉ lễ, tết theo quy định của nhà nước - Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của BGDĐT. - Môn học đối với lớp 6,7,8,9: 12 môn (8 môn đánh giá bằng điểm số, 4 môn đánh giá bằng nhận xét). - Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện và kỹ năng sống.			
2	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Nhà trường được thành lập trường theo Quyết định sát nhập trường của UBND huyện Diên Châu, hoạt động theo đúng điều lệ trường Trung học phổ thông quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 03 thành viên, ban đại diện lớp có 03 thành viên. - Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường.			

		- Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.
3	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy. - Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT. - Có 2 phòng tin học (Tại 2 điểm trường) với 20 máy tính mỗi phòng, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS. - Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát, ti vi,
4	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Học sinh có hạnh kiểm khá, tốt: trên 99% - Học sinh có học lực khá, giỏi: trên 70,38% - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường theo mùa, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Thái Nguyên năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	995	325	248	185	237
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	960 (96,5%)	314 (96,6%)	240 (96,8%)	182 (98,4%)	224 (94,5%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	35 (3,5%)	11 (3,4%)	8 (3,2%)	3 (1,6%)	13 (5,5%)
3	Trung bình, Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0				
4	Yếu, CĐ (tỷ lệ so với tổng số)	0				

II	Số học sinh chia theo học lực	995	325	248	185	237
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	243 (24,4%)	71 (21,8%)	77 (31%)	41 (22,2%)	54 (22,8%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	461 (46,3%)	153 (47,1%)	110 (44,4%)	81 (43,8%)	117 (49,4%)
3	Trung bình, Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	288 (28,9%)	100 (30,8%)	60 (24,2%)	63 (34,1%)	65 (27,4%)
4	Yếu, CĐ (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0,3%)	1 (0,3%)	1 (0,4%)		1 (0,4%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	995 (100%)				
a	Học sinh giỏi, XS (tỷ lệ so với tổng số)	242 (24,3%)				
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	117 (11,8%)				
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2				
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0				
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	03			03	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0				

	số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	03				03
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	85		5	26	54
2	Cấp tỉnh/thành phố	4				4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	238				238
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	237				237
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	54				54
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	117				117
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	66				66
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VII I	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1008/ 469	329/ 146	254/ 119	187/ 91	238/ 113
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	03	01	01		01

3. Công khai danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2024 – 2025.

1. Đối với lớp 6:

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà xuất bản	Ghi chú
----	----------	-------------	--------------	---------

1	Toán 6 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ văn 6 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 6	Global success	NXB giáo dục Việt Nam	
4	Khoa học tự nhiên 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử - Địa lý 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
6	Tin học 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục thể chất 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
9	Giáo dục công dân 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
10	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
11	Mỹ thuật 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
12	Âm nhạc 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	

2. Đối với lớp 7:

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán 7 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ văn 7 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 7	Global success	NXB giáo dục Việt Nam	
4	Khoa học tự nhiên 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử - Địa lý 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	

6	Tin học 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục thể chất 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
9	Giáo dục công dân 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
10	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
11	Mỹ thuật 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
12	Âm nhạc 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	

1. Đối với lớp 8:

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán 8 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ văn 8 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 8	Global success	NXB giáo dục Việt Nam	
4	Khoa học tự nhiên 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử - Địa lý 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
6	Tin học 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục thể chất 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
9	Giáo dục công dân 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	

10	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
11	Âm nhạc 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
12	Mỹ thuật 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	

4. Đối với lớp 9:

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán 9 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ văn 9 (tập 1, tập 2)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
3	Tiếng Anh 9	Global success	NXB giáo dục Việt Nam	
4	Khoa học tự nhiên 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử - Địa lý 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
6	Tin học 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 9 – Mô đun: Định hướng nghề nghiệp,	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
8	Công nghệ 9 – Mô đun: Trồng cây ăn quả	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
9	Giáo dục thể chất 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
10	Giáo dục công dân 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
12	Âm nhạc 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	
13	Mỹ thuật 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB giáo dục Việt Nam	

VI. Kết quả tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Thái Nguyên công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023
- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024
- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý
- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024. (kèm theo danh sách)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

TT	NỘI DUNG	TỔNG THU	TỔNG CHI	DƯ CUỐI NĂM HỌC
I	THU TỪ NGÂN SÁCH	7.551.000.000	4.968.523.983	
1	Ngân sách NN cấp chi lương các khoản đóng góp theo lương từ tháng 1 đến 30/8/2024	4.519.626.975	4.519.626.975	
2	Tiền thưởng cho người lao động năm 2023	35.460.000	35.460.000	
3	chế độ chi phí học tập kỳ 2 học năm 2023-2024	58.350.000	58.350.000	
5	Ngân sách NN cấp chi hoạt động thường xuyên	517.000.000	355.087.008	

	năm 2024			
	Số dư còn lại đến tháng 9/2024		2.582.476.017	
II	Các khoản thu từ nguồn thu của nhà trường			
1	Thu từ tiền gửi xe đạp	18.360.000	18.354.209	
CHI	Chuyển tiền làm nhà xe điểm 1		16.200.000	
	Nộp thuế 10%		1.836.000	
	Chuyển phí		10.209	
	Mua khoá, xích		308.000	
	<i>Dư cuối năm học 2023-2024</i>		5.791	
2	Thu tiền Chăm sóc sức khỏe ban đầu	32.967.349	26.039.000	
CHI	Mua bột phân huỷ bồn cầu		14.500.000	
	Mua xít muỗi		11.539.000	
	<i>Dư cuối năm học 2023-2024</i>		6.928.349	
3	Thu thực hiện dạy thêm, học thêm	1.019.200.000	1.019.200.000	
CHI	Chi phí cho GV trực tiếp dạy thêm, học thêm		821.246.884	
	Chi phí quản lý công tác dạy thêm, học thêm		65.699.741	
	Chi phí phục vụ công tác dạy thêm, học thêm		32.849.875	
	Chi bổ sung, sửa chữa CSVC, vpp, công cụ dụng cụ phục vụ dạy thêm, học thêm, điện nước		79.019.500	
	Chi tiền điện nước tăng thêm khi dạy thêm, học thêm		20.384.000	
	<i>Dư cuối năm học 2023-2024</i>		0	
4	Thu học thêm bổ sung (ôn thi)	155.520.000	155.520.000	
CHI	Chi phí cho GV trực tiếp		104.295.600	

	dạy thêm, học thêm bổ sung			
	Chi phí quản lý công tác dạy thêm, học thêm bổ sung		74.761.200	
	Chi phí phục vụ công tác dạy thêm, học thêm bổ sung		8.687.200	
	Chi bổ sung, sửa chữa CSVC phục vụ dạy thêm, học thêm bổ sung		7.776.000	
	<i>Dư cuối năm học 2023-2024</i>		<i>0</i>	
5	Thu tiền vận động tài trợ + lãi tiền gửi+ dư năm 2022 - 2023	218.036.850	189.029.360	
	Thanh toán tiền mua bàn ghế học sinh dùng cho lớp học theo hoá đơn số 00004648 ngày 24/04/2024		65.000.000	
	Thanh toán tiền mua bảng trượt ngang dùng cho lớp học theo hoá đơn số 00004647 ngày 24/04/2024		20.300.000	
	Thanh toán tiền mua bàn ghế giáo viên dùng cho lớp học theo hoá đơn số 117 ngày 08/05/2024		6.000.000	
	Thanh toán tiền mua dù che sân trường phục vụ học sinh theo hoá đơn số 16 ngày 05/06/2024		19.980.000	
	Thanh toán tiền mua bàn ghế học sinh dùng cho lớp học theo hoá đơn số 308 ngày 28/06/2024		26.000.000	
	Thanh toán tiền bảo trì,		29.039.000	

	bảo dưỡng thay thế linh kiện máy tính phòng tin học theo hóa đơn số 00000285 ngày 09 tháng 07 năm 2024			
	Chuyển khoản sửa chữa bảo dưỡng lắp đặt hệ thống điện ba pha trường học theo hóa đơn số 00000118 ngày 17 tháng 07 năm 2024		22.710.360	
	<i>Dư cuối năm học 2023-2024</i>		<i>29.007.490</i>	

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:

1) Về kết quả giảng dạy của giáo viên:

* Đánh giá xếp loại giáo viên chuẩn nghề nghiệp: HT, PHT xếp loại tốt, Giáo viên 35 xếp loại tốt, 02 gv xếp loại khá.

*Xếp loại viên chức (GV và NV): 47 (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 9, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 36, Hoàn thành nhiệm vụ: 01; không hoàn thành nhiệm vụ: 01). Hiệu trưởng xếp HTNV, phó hiệu trưởng xếp loại HTXSNV.

* Danh hiệu thi đua – Khen thưởng:

- Danh hiệu CSTĐ cấp CS: đạt 11 đc (T. Chung; T. Lương, T. Xuân. T. Đông, T. Võ Thắng, T. Phạm Thắng; T.Long, Cô Nhung, Cô Hương, Cô Nguyễn Thị Thu Na, Cô Loan (KT). Thêm 2 GV dạy biệt phái đến đc Hồng, đc Cao Hương.

- Danh hiệu LĐTĐ: 39 đ/c

- Hình thức khen thưởng: Có 01 đc được UBND tỉnh tặng bằng khen (Phạm Thắng), Có 01 GV được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen (Cô Trang). GV dạy biệt phái đến có đc Hồng được UBND tỉnh tặng bằng khen.

- Có 05 SKKN được công nhận đạt cấp cơ sở (đc Chung, Thu Na, Thắng, Hồng)

- Công đoàn: Liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen 02 đc (đc Hoan, đc Lê), Giải việc nước đảm việc nhà 01 đc (đc Hoàng Lê Na), Chủ tịch Công đoàn tiêu biểu giai đoạn 2019 – 2024) là 01 đc (Đc Võ Sỹ Thắng). 01 đc được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen (đc Hảo).

- Kết quả giáo viên dạy giỏi cấp huyện: Có 04 GV dự thi và đạt GVCNG cấp huyện (đc Hương, Huyền, Nhung, Hồng).

- Có 4 giáo viên tham gia bồi dưỡng có HS đạt HSG cấp tỉnh. (Thầy Lương môn Vật lý 9, Thầy Phạm Thắng, thầy Xuân, thầy Đông môn Giáo dục thể chất tham gia HKPD). Trong đợt vinh danh về GV, HS có thành tích cao trong học tập được UBND huyện tặng giấy khen cho 4 đc.

2. Kết quả học tập của học sinh:

* Danh hiệu Học sinh xuất sắc 12 em; HS Giỏi 230 em; HS Tiên tiến: 117 em;

* Lên lớp thẳng: $768/770 = 99,74\%$. Sau khi thi lại 100% học sinh được lên lớp.

* Kết quả thi chọn học sinh giỏi các cấp:

- **Học sinh giỏi cấp tỉnh:** 04 em được công nhận HSG cấp tỉnh (1 giải nhất, 02 giải nhì và 01 giải ba).

- **Học sinh giỏi cấp huyện.** (80 em lượt em)

HSG lớp 9 đạt 30 em. Với 01 giải nhất, 6 giải nhì, 15 giải ba và 08 giải KH. Xếp vị thứ 11/29 cấp huyện.

HSG Hội khỏe phù đồng đạt 22 em với 6 HCV, 6 HCB, 3 HCD và 2 giải 5 xếp vị thứ 5/29 cấp huyện.

HSG lớp 8 đạt 26 em với 1 giải nhất, 10 giải nhì, 11 giải ba và 4 giải khuyến khích xếp vị thứ 7/29 cấp huyện

Về thi KHKT cấp huyện 1 SP đạt giải tư với 2 hs được công nhận HSG cấp huyện.

Tham gia giao lưu Olympic cấp học 5/6 em được công nhận đạt cấp huyện và đạt giải 3 cấp huyện về đồng đội.

Tham gia ngày hội Stem cấp huyện đội dự thi về ứng dụng thực tiễn đạt giải nhất toàn huyện.

- Trong đợt vinh danh GV, HS có thành tích xuất sắc của huyện nhà trường có 4 GV và 4 học sinh được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

* Kết quả tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10 THPT: Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2024 là 237/238 đạt tỷ lệ 99, 9%. Trong đó có 221 em dự thi và có 191 em đạt vào lớp 10 THPT công lập xếp thứ 14/29 trường trong huyện (Xếp vị thứ môn Văn 16/29, môn Toán 3/29, môn Tiếng Anh 21/29), xếp thứ 109/399 các trường THCS trong toàn tỉnh. xếp thứ 4 trong 7 trường tuyển sinh vào Diễn Châu 3.

B. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Hình thức:

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo

chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2024 của UBND Huyện Diên Châu.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2024) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo đến hai xã trên loa phát thanh và trên mạng xã hội trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

Đối với học sinh đang học tại trường: Tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- Đăng trên Website (Công khai)
- PGD&ĐT Diên Châu (Báo cáo)
- Lưu: HS

T/M NHÀ TRƯỜNG

Phan Xuân Giang